| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 143/2021/HS-PT
Ngày: 24/8/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hiệu

*Các Thẩm phán:* Ông Hà Huy Hùng

Ông Lê Quốc Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 135/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Trần Thị H và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị H và Trần Thị H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2021/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

**1. Trần Thị H, sinh năm 1984** tại Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độvăn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Phạm Thanh T và hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/4/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", ngày 27/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 07/8/2020 chuyển tạm giam, ngày 14/9/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Thị H1, sinh năm 1975** tại Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độvăn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Phạm Văn Đ và hai con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/3/2003, bị Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 27/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 06 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 07/8/2020 chuyển tạm giam, ngày 14/9/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị: Phạm Thanh T, vắng mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hùng L, sinh năm 1935, vắng mặt.

Bà Dương Thị T, sinh năm 1932, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã T (nay là phường T), thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Trần Thị H vay nợ ngân hàng đến hạn nhưng không có tiền trả, sáng ngày 01/7/2020, Trần Thị H cùng chị gái là Trần Thị H1 vào tỉnh Thanh Hóa đi bán vé cào trúng thưởng giả để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người mua. H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh, BKS 22H9-4896 chở Huyền đi vào các nhà dân quanh thành phố Thanh Hóa chào bán vé cào nhưng không ai mua. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H và H1 đến nhà ông Nguyễn Hùng L, sinh năm 1935 ở thôn 8, xã T (nay là phường T), thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa gọi cửa nhưng không có ai ra mở cửa. Thấy vậy H1 vòng ra đường cổng phụ và lại tiếp tục gọi thì ông L đi ra. H và H1 lấy lý do là đi phát miễn phí nước rửa tay Lifebuoy nên ông L tin tưởng và mở cửa cho H và H1 vào nhà. Lúc này trong nhà còn có bà Dương Thị T, sinh năm 1932 là vợ của ông L đang ngồi ở giường ngoài phòng khách. H1 và H nói với ông L và bà T là hiện nay đang có chương trình khuyến mại cào vé trúng thưởng, ông bà đã già không đi ra nhà Văn hóa để nghe tư vấn sản phẩm được nên H1 và H biếu ông bà 02 vé để cào miễn phí. Nói rồi H hướng dẫn ông L cách cào vé, ông L cào vé thứ nhất không trúng thưởng, H lại tiếp tục hướng dẫn ông L cào vé thứ hai. Khi ông L cào vé thứ hai thì trên vé hiện lên 04 sản phẩm là 04 cái máy hút bụi. H và H1 tư vấn cho ông L, bà T là nên quy đổi 04 máy hút bụi ra 01 chiếc xe máy Air Blade trị giá 36.000.000đồng (ba mươi sáu triệu đồng). Ông L nói già rồi không đi được xe máy thì H1 và H lại tư vấn đổi sang tiền mặt. Để tạo lòng tin, H dùng điện thoại gọi cho chồng là Phạm Thanh T giả làm người của công ty trao thưởng và hẹn với ông L là 15 giờ 30 phút cùng ngày sẽ đến trao giải thưởng cho ông L. Lúc này ông L nghĩ T là người của công ty trao thưởng thật nên đã hoàn toàn tin tưởng việc mình được trúng giải. H và H1 yêu cầu ông L bỏ số tiền 5.000.000 đồng vào phong bì để đoàn quay phim đến chụp ảnh sau đó trả lại. Ông L tin tưởng H và H1 nên vào trong buồng lấy ra

5.000.000 đồng đóng vào phong bì và đưa cho H1. H1 xem tiền rồi đặt xuống bàn. Tiếp sau đó trong lúc trò chuyện với ông L và bà T, H1 và H thấy ông L có nhiều huân huy chương treo trong nhà, ông bà lại khoe có lương cao nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản lớn hơn. Vì vậy, H nói với ông L vì ông L cào được giải thưởng 04 máy hút bụi có cùng seri nên ông L được tham gia vào vòng khuyến mãi thứ hai và giải thưởng rất lớn từ 300-500 triệu đồng, nhưng để là người trúng thưởng ông L và bà T phải chứng minh tài chính. Ông L trả lời không có tiền thì H1 và H nói có đồ trang sức gì đem ra chứng minh cũng được, sau khi chứng minh xong thì trả lại. Lúc này H lại quay sang thuyết phục bà T là bà T có trang sức mang ra quay phim, chụp ảnh chứng minh xong sẽ trả lại cho bà. Nghe thấy vậy, bà Thư liền đi vào phòng ngủ mang ra một hộp trang sức màu đỏ, bên trong đựng vàng. Thấy bà T vào phòng ngủ, H1 đứng dậy cầm theo phong bì có số tiền 5.000.000 đồng (phong bì ông L đưa trước đó) và 01 chiếc phong bì rỗng vào theo rồi bảo bà T cho vàng vào phong bì rỗng để H1 cầm phục vụ đoàn quay. Cùng lúc, ông L cũng vào phòng ngủ lấy ra chiếc hộp bên trong có tiền và mang thêm số tiền 5.000.000 đồng đưa cho H1 bỏ vào chiếc phong bì đã có sẵn số tiền 5.000.000[đ] từ trước. Lúc này, H1 thấy trong hộp mà ông L mang ra có nhiều tiền nên nói ông L mang ra quay phim chụp ảnh xong sẽ trả lại. Nói rồi H1 cho toàn bộ số tiền trong hộp mà ông L đang cầm cuộn vào chiếc phong bì đựng vàng và cầm trên tay. Sau khi cầm được tiền, H1 và H nói ông L, bà T đi thay quần áo để đón đoàn quay phim. H1 bỏ toàn bộ số tài sản trên vào túi và lấy lý do đi đón đoàn quay phim và cùng H nhanh chóng bỏ đi để chiếm đoạt số tài sản trên. Sau đó, H và H1 kiểm tra tài sản chiếm đoạt được gồm: 106.000.000[đ], 01 dây chuyền trọng lượng 06 chỉ, 01 nhẫn đeo tay trọng lượng 03 chỉ; 01 đôi hoa tai trọng lượng 02 chỉ (tổng 1,1 cây vàng). Số vàng này H và H1 chia nhau đi bán. H đem 01 nhẫn đeo tay và 01 đôi hoa tai đến cửa hàng vàng bạc Mạnh Trường bán cho chị Đỗ Thị X, sinh năm 1984, trú tại số nhà 266 đường Ng, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng được 24.000.000[đ] còn H1 mang 01 dây chuyền trên đến cửa hàng vàng bạc Minh Dũng bán cho anh Đỗ Minh D, sinh năm 1972, trú tại số nhà 176 đường B, quận K, thành phố Hải Phòng được 28.800.000[đ]. Toàn bộ tài sản chiếm đoạt được H1 và H chia đều cho nhau nhưng H1 cho H vay để đáo hạn ngân hàng.

Người bị hại là ông Nguyễn Hùng L khai báo ngoài số vàng 1,1 cây bị H và H1 chiếm đoạt trên, ông L còn bị chiếm đoạt thêm một nhẫn vàng 9999 trọng lượng 03 chỉ. Tuy nhiên các bị can không thừa nhận việc chiếm đoạt 03 chỉ vàng trên. Ngoài lời khai của ông L không có thêm các tài liệu khác chứng minh việc ông L bị mất 03 chỉ vàng nên không có căn cứ để truy thu cũng như buộc trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về số tài sản này.

Đối với số vàng 1,1 cây sau khi mua của Trần Thị H và Trần Thị H1 thì chị Đỗ Thị X và anh Đỗ Minh D đã chế tác lại và bán cho khách qua đường nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 319/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2020, Hội đồng định giá tài sản kết luận 1,4 cây vàng 9999 (bao gồm 1,1 cây vàng H1 và H thừa nhận chiếm đoạt của ông L, bà T và 01 nhẫn vàng 03 chỉ ông L khai nhận thêm) vào thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 69.440.000 đồng.

Quá trình khám xét nhà Trần Thị H1 và Trần Thị H, Cơ quan điều tra thu giữ: một chiếc găng tay nữ màu tím than dài 20cm và 01 phong bì thư do bưu điện phát hành, tại góc dưới bên trái có ghi dòng chữ From: "Cổ phần của bà Mười là 05 triệu"; 01 chai nước rửa tay nhãn hiệu Lifebouy, thể tích 177ml, thân màu trắng, cổ chai màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đã qua sử dụng; 01 áo chống nắng màu xám đã qua sử dụng; 10 thẻ cào kích thước (5x10)cm, mặt trước có ghi dòng chữ "Khuyến mại đặc biệt" và các hình ảnh xe máy, tivi, dàn máy vi tính, bếp ga, tủ lạnh, máy giặt, phần mép dưới có lớp phủ màu bạc để cào thẻ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng của Trần Thị H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của Phạm Thanh T. Đây là toàn bộ đồ vật, tài liệu mà các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh tím, biển kiểm soát 22H9-4896, số khung: HC09043Y599035, số máy: HC09E-0599105 thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà Trần Thị H, đối với chiếc xe máy này H khai báo với Cơ quan điều tra H mua chiếc xe máy trên cách đây 10 năm tại cửa hàng cầm đồ ở quận D, thành phố Hải Phòng nhưng H không nhớ cụ thể địa chỉ tên cửa hàng, khi mua không có giấy tờ mua bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ đăng ký chiếc xe máy trên là ông Lâm Xuân Ch, sinh năm 1955, trú tại: tổ 17, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Ông Ch cho biết chiếc xe máy này ông bị mất trộm vào cuối năm 2006 âm lịch, đầu năm 2007 dương lịch và ông Ch đã trình báo với Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên qua xác minh tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang thì từ đầu năm 2007 đến nay Cơ quan điều tra không tiếp nhận vụ việc trộm cắp tài sản đối với chiếc xe máy có đặc điểm như trên. Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hưu hợp pháp của chiếc xe này vì vậy tiếp tục lưu giữ tại cơ quan điều tra để xử lý khi có căn cứ.

Đối với 01 thiệp mời màu trắng xanh, mặt trước in hình hoa màu nâu xanh, bên phải mục "kính mời" có dòng chữ "Gia đình bác Lưỡng"; 01 phong bì thư mặt trước có in hình và chữ "Vịnh Hạ Long - Di sản thiên nhiên thế giới" thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường nhà ông Nguyễn Hùng L, là các đồ vật mà các bị cáo để lại tại nhà ông L, hiện nay đang lưu giữ chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Thị H, Trần Thị H1, Phạm Thanh T đã bồi thường số tiền 160.000.000$^{đ}$ cho bị hại, bị hại không có yêu cầu đề nghị gì khác về phần dân sự.

* Bản án số 177/2021/HS-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa:

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị H và Trần Thị H1.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh T.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H, Trần Thị H1, Phạm Thanh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H 33 (ba ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 14/9/2020 là 48 ngày.

Bị cáo Trần Thị H1  33 (ba ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 14/9/2020 là 48 ngày.

Bị cáo Phạm Thanh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thanh T cho UBND xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 27/4/2021 bị cáo Trần Thị H và Trần Thị H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án triệu tập hợp lần thứ ba nhưng hai bị cáo H và H 1vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của hai bị cáo và quyết định mức hình phạt 33 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đối với bị cáo Trần Thị H và Trần Thị H1 là phù hợp, đúng pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, H1; giữ nguyên Bản án số 177/2021/HS-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bị cáo Trần Thị H và Trần Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thức 3 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Mặc dù không có chương trình cào thẻ trúng thưởng nhưng các bị cáo Trần Thị H, Trần Thị H1 bằng thủ đoạn gian dối, vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/7/2020, tại gia đình ông Nguyễn Hùng L ở thôn 8, xã T (nay là phường T), thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa, H1 và H1 đã tặng cho ông L, bà T hai vé cào trúng thưởng giả. Để tạo niềm tin cho ông L và bà T, Phạm Thanh T đã giả danh nhân viên trao giải, cùng với H1 và H1 chiếm đoạt của ông L và bà T 5.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền này, thấy ông L và bà T còn nhiều tài sản có giá trị, H và H1 tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối như trên chiếm đoạt thêm của ông T và bà L 101.000.000 đồng và 1,1 cây vàng. Tổng giá trị tài sản mà H và H1 đã chiếm đoạt của ông L và bà T là 160.560.000 đồng. T đồng phạm với H và H chiếm đoạt của ông L và bà T số tiền 5.000.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa tuyên xử các bị cáo Trần Thị H, Trần Thị H1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài " theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và nhân thân của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt 33 tháng tù đối với Trần Thị H và Trần Thị H1 là có căn cứ.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo H và H1 xuất trình đơn xác nhận của địa phương mỗi bị cáo đã ủng hộ quỹ covid và quỹ người nghèo số tiền 2.000.000 đồng; Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng cho hai bị cáo là đã xem xét, cân nhắc và có phần chiếu cố so với tính chất mức độ phạm tội của hai bị cáo. Vì vậy không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị H và Trần Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị H và Trần Thị H1. Giữ nguyên bản án số 177/2021/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị H và Trần Thị H1.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H, Trần Thị H1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H 33 (ba ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 14/9/2020.

Bị cáo Trần Thị H1  33 (ba ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 14/9/2020.

* Án phí phúc thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị H và Trần Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**.**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

**Lê Thị Hiệu**

***Nơi nhận:***
- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS TP.Thanh Hóa;
- THADS TP.Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Tổ HC-TP
- Lưu hồ sơ vụ án.